

Số: 120/2022/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 124/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993

HKTT: Phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Số 4, D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1997.

SQ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Số 4, D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Ngọc Tâm A, sinh ngày 13/9/2018

Cháu Nguyễn Phạm Kim A1, sinh ngày 20/10/2020

HKTT: Phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Số 4, D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu A, cháu A1 là anh A, chị T – là bố mẹ đẻ của các cháu

Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thảo thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị Thu T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị Thu T.

*** Về con chung:** Chấp nhận sự thảo thuận của anh A, chị T giao cháu Nguyễn Ngọc Tâm A, sinh ngày 13/9/2018 cho anh A nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Phạm Kim A1, sinh ngày 20/10/2020 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh A, chị T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn anh A, chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của anh A, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của anh A xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp theo biên lai số 11779 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, trả lại anh A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Văn Lâm;
- UBND thị trấn N;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười